TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **68/**2025/HS-ST
Ngày: 18 – 12 – 2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Kỳ Tùng.

2. Ông Võ Hùng Định.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Sông Cầu thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 và thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 08/2025/TB – TA ngày 24 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/12/2001 tại Sông C, Phú Yên cũ. Nơi cư trú: Thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (Nay thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk). Chỗ ở: Thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (Nay thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số thẻ CCCD: 054201009151, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH – Bộ C1. Con ông Võ Văn S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2025 tại Phân trại tạm giam Sông Cầu thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972. Nơi thường trú: thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện tại: Thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 2003. Nơi cư trú: thôn H, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Ông Ngô Tấn V, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn H, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Ông Trương T1, sinh năm 2006. Nơi cư trú: thôn T, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/02/2025, Võ Văn T đón xe khách đi đến khu vực gần bến xe Q để tìm người bán ma túy. Khi đến nơi, T ngồi ở khu vực bến xe quan sát thấy một thanh niên lạ, T nghĩ người thanh niên này có ma túy nên T hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá, người thanh niên này nói Tím chờ, sẽ có người đến giao rồi bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, hai thanh niên điều khiển xe nhãn hiệu Sirius (không rõ biển số) đeo khẩu trang đội mũ lưỡi trai đến và đưa cho T túi ma túy, T trả số tiền 2.000.000 đồng cho hai thanh niên và đón xe khách về lại nhà Tím thuê của ông Nguyễn Văn H thuộc thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk, cất túi ma túy vào thùng gạo. Khi đi chơi, T nói với bạn bè có ma túy muốn bán. Trong thời gian từ ngày 02/02 đến ngày 08/02/2025, T bán 06 (sáu) lần cho những người có nhu cầu mua ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 02/02/2025, Bùi Ngọc Đ dùng Zalo tên "Đông e" gọi điện qua Zalo của T tên "Tím Võ" hỏi T có "đồ" không chia lại một ít (tức Đ hỏi mua ma túy để sử dụng), T đồng ý và hẹn Đ đến khu vực bờ kè thuộc thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk, T giao 01 (một) bì ma túy đá và lấy số tiền 300.000 đồng. Đông sử dụng một mình hết số ma túy trên.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ, ngày 05/02/2025, Bùi Ngọc Đ dùng số điện thoại "0945388614" gọi đến số "0326615414" của T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá.

T đồng ý và hẹn Đ đến khu vực bờ kè thuộc thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk, T giao 01 (một) bì ma túy nhưng Đ đưa T 100.000 đồng và nợ lại 200.000 đồng. Đông sử dụng một mình hết số ma túy trên.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 08/02/2025, Bùi Ngọc Đ tiếp tục liên lạc với T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý. Sau đó, Đ gặp T tại nhà thuê của T đưa 300.000 đồng và lấy 01 (một) túi ma túy đá của T về sử dụng một mình hết.

Toàn bộ dụng cụ Bùi Ngọc Đ dùng để sử dụng ma túy gồm 01 (một) nỏ thủy tinh, chai nhựa có nắp khoan 02 lỗ; ống hút và quẹt gas, Đ đã vứt bỏ.

Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ ngày 07/02/2025, Ngô Tấn V dùng số điện thoại "0902206564" lưu tên "Anh G" (trong điện thoại T) gọi đến số điện thoại "0326615414" của T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và điều khiển xe mô tô 78N3-1962 đứng tên Nguyễn Văn H đến khu vực đường bê tông gần khu D thuộc thôn H, xã X, tỉnh Đắk Lắk giao 01 bì ma túy đá và lấy tiền. V đem về nhà lấy một nỏ thủy tinh đặt mua trên mạng, chai nhựa có nắp chai khoan 02 lỗ, ống hút, quẹt gas sử dụng hết số ma túy rồi vứt dụng cụ.

Lần thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 08/02/2025, Nguyễn Xuân H1 dùng Facebook tên "K.U.Cu Hữu" nhắn tin qua tài khoản Facebook của Võ Văn T tên "Tím V1" hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và đi đến khu vực gần nhà của H1 thuộc D, X, tỉnh Đắk Lắk gặp H1 giao túi ma túy đá và lấy số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 20 giờ ngày 08/02/2025, Trương T1 dùng Facebook tên "Tình T2" gọi qua Facebook tên "Tím Võ" của Võ Văn T để mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển Attila 78N3-1962 đến trước nhà của T1 tại thôn T, xã X, tỉnh Đắk Lắk giao 01 (một) túi ma túy đá và lấy tiền. Sau khi nhận ma túy, T1 lấy nỏ thủy tinh đặt mua trên mạng (không nhớ trang mạng), chai nhựa có nắp khoan 02 lỗ; ống hút, quẹt gas sử dụng hết số ma túy, sử dụng xong, T1 vứt dụng cụ.

Tối ngày 09/02/2025, do hết ma túy để bán, Tím thuê taxi (không nhớ biển số xe) đi đến bến xe Q (không xác định vị trí cụ thể) tìm người thanh niên bán ma túy vào ngày 01/02/2025 nhưng không gặp. Lúc này, T gặp một người đàn ông khác, T nghĩ bán ma túy nên hỏi mua với giá 2.500.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, một thanh niên lạ khác đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm che mặt điều khiển xe Wave không rõ biển số gặp T, T đưa số tiền 2.500.000 đồng và thanh niên chỉ chỗ để ma túy. Tím lấy ma túy, đón xe khách và quay về nhà thuê của ông Nguyễn Văn H thuộc thôn D, xã X cất giấu. Khoảng 22 giờ ngày 10/02/2025, Võ Văn T lấy một ít ma túy đá đổ vào nỏ thủy tinh đã đặt trên mạng (không nhớ trang mạng), tự chế tạo

dụng cụ và sử dụng một mình, T vứt toàn bộ dụng cụ. Số ma túy còn lại, T bỏ vào trong thùng chứa gạo nhằm mục đích bán lại cho những người có nhu cầu. Khoảng 14 giờ ngày 11/02/2025, T bị lực lượng Công an thị xã S và Công an xã X kiểm tra, phát hiện quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nilon trong suốt hàn kín là ma túy có khối lượng 4,708g loại Methamphetamine. (BL 26-31).

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSKV14 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số 36/CT-VKSKV14 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*", xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/02/2025).

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp lại số tiền: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong mặt trước bì ghi "Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an thị xã S 4,381 (g) loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 17/02/2025". Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh P, có chữ ký ghi tên Phan Đức K; 01 (một) thùng nhựa màu xanh nhãn hiệu "VIET THANH" và 01 sim viettel có dãy số 8984048008828369974 gắn bên trong điện thoại di động hiệu SAMSUNG, Galaxy J7 Pro;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, Galaxy J7 Pro, Số kiểu máy: MS-J730G, số sêri: R58J941FXGF, số

IMEI (K): 356446089702836; Số IEMI 2 (K): 356447089702834 bên trong thân máy gắn sim viettel có dãy số 8984048008828369974 được niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: PS3 23029056.

(Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 02/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đắk Lắk).

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD lưu trữ tập tin nén có tên: ZALO.rar, mã số 96B80B4A70E330E9F6E2FE1033042 bên trong lưu trữ dữ liệu trích xuất được từ điện thoại di động theo Kết luận số 359.

Về án phí: Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các vấn đề khác:

Đối với những thanh niên đã bán, giao ma túy đá cho Võ Văn T vào ngày 01/02/2025 và ngày 09/02/2025, không xác định được đặc điểm nhân thân, không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn H không biết Võ Văn T cất giấu, sử dụng ma túy đá trong phòng trọ và T tự ý sử dụng xe 78N3-1962, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xem xét xử lý. Tuy nhiên, ông H cho Võ Văn T thuê phòng ở có dấu hiệu vi phạm hành chính về việc không đăng ký lưu trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ đến Công an xã X, tỉnh Đắk Lắk xem xét xử lý theo quy định.

Đối với Võ Văn T, Trương T1 và Ngô Tấn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy một mình và đặt mua 01 nỏ thủy tinh sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T, T1, V đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Bùi Ngọc Đ có hành vi mua ma túy đá 03 lần để sử dụng một mình nhưng quá trình làm việc kết quả kiểm tra nước tiểu âm tính với các chất ma túy, không đủ căn cứ xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xem xét xử lý; Đ có hành vi đặt mua 01 nỏ thủy tinh sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc

sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Xuân H1, theo lời khai của T có bán ma túy cho H1 nhưng H1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra ban hành quyết định truy tìm nhưng không có kết quả, sẽ xác minh, xử lý sau.

Do đó, đề nghị HĐXX không xem xét các vấn đề nêu trên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: "Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, VKSND khu vực 14 – Đắk Lắk và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Văn T tại Cơ quan điều tra, tại biên bản hỏi cung bị can của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/02/2025 (BL01), bản ảnh, kết luận giám định (BL26) và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng từ ngày 01/02/2025 đến ngày 11/02/2025, tại thôn D, thôn H, xã X; thôn T, xã X, Võ Văn T có hành vi mua và bán ma túy 06 lần cho những người có nhu cầu gồm cho Bùi Ngọc Đ 03 lần, mỗi lần số tiền 300.000 đồng; Ngô Tấn V 01 lần với số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Xuân H1 số tiền 300.000 đồng, Trương T1 số tiền 300.000 đồng (*riêng ngày 08/2/2025, T thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nhưng*

không cùng một thời điểm). Đến ngày 11/02/2025, T cất giấu trái phép tại phòng trọ 4,708g ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích mua bán trái phép cho người khác thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi trên đây của Võ Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, nội dung Cáo trạng số 36/CT-VKSKV14 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk truy tố bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng nhằm mục đích thu lợi bất chính bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo tự khai về những lần bán trái phép chất ma túy trước khi bị bắt quả tang là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo phạm tội nhiều lần và để răn đe tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp tại địa phương, HĐXX không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng mà chấp nhận mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp lại số tiền: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền thu lợi bất chính.

[6] Vật chứng vụ án:

01 bì niêm phong mặt trước bì ghi "Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an thị xã S 4,381 (g) loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 17/02/2025". Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh P, có chữ ký ghi tên Phan Đức K; 01 (một) thùng nhựa màu xanh nhãn hiệu "VIET THANH"; 01 sim viettel có dãy số 8984048008828369974 gắn bên trong điện

thoại di động hiệu SAMSUNG, Galaxy J7 Pro là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, Galaxy J7 Pro, Số kiểu máy: MS-J730G, số sêri: R58J941FXGF, số IMEI (K): 356446089702836; Số IEMI 2 (K): 356447089702834 bên trong thân máy gắn sim viettel có dãy số 8984048008828369974 được niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: PS3 23029056 của bị cáo Võ Văn T dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 02/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đắk Lắk).

01 (một) đĩa DVD lưu trữ tập tin nén có tên: ZALO.rar, mã số 96B80B4A70E330E9F6E2FE1033042 bên trong lưu trữ dữ liệu trích xuất được từ điện thoại di động theo Kết luận số 359 là vật chứng của vụ án, đang lưu tại hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với những thanh niên đã bán, giao ma túy đá cho Võ Văn T vào ngày 01/02/2025 và ngày 09/02/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được đặc điểm nhân thân, không đủ căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn H không biết Võ Văn T cất giấu, sử dụng ma túy đá tại phòng trọ và ông H không biết T sử dụng xe 78N3-1962 để làm phương tiện mua, bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xem xét xử lý. Đối với việc ông H cho T thuê phòng nhưng có dấu hiệu vi phạm hành chính do không đăng ký lưu trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ đến Công an xã X, tỉnh Đắk Lắk xem xét xử lý.

Đối với Võ Văn T, Trương T1 và Ngô Tấn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy một mình và mua 01 nỏ thủy tinh để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T, T1, V đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Bùi Ngọc Đ có hành vi mua ma túy đá 03 lần để sử dụng một mình nhưng quá trình làm việc kết quả kiểm tra nước tiểu âm tính với các chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xem xét xử lý; Đ có hành vi mua 01 nỏ thủy tinh sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Xuân H1, theo lời khai của T có bán ma túy cho H1 nhưng H1 không có mặt tại phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ban hành quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả, sẽ xác minh và xử lý sau.

Do đó, HĐXX không xem xét các vấn đề trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

3. Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 07 (*B*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/02/2025).

4.Về hình phạt bổ sung: Không.

5. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp lại số tiền: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền thu lợi bất chính.

6. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong mặt trước bì ghi "Hoàn trả Cơ quan CSĐT Công an thị xã S 4,381 (g) loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 17/02/2025". Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh P, có chữ ký ghi tên Phan Đức K; 01 (một) thùng nhựa màu xanh nhãn hiệu "VIET THANH" và 01 sim viettel có dãy số 8984048008828369974 gắn bên trong điện thoại di động hiệu SAMSUNG, Galaxy J7 Pro.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, Galaxy J7 Pro, Số kiểu máy: MS-J730G, số sêri: R58J941FXGF, số IMEI (K): 356446089702836; Số IEMI 2 (K): 356447089702834 bên trong thân máy gắn sim viettel có dãy số 8984048008828369974 được niêm phong ký hiệu: PS3, mã số: PS3 23029056.

(Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 02/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Đắk Lắk).

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD lưu trữ tập tin nén có tên: ZALO.rar, mã số 96B80B4A70E330E9F6E2FE1033042 bên trong lưu trữ dữ liệu trích xuất được từ điện thoại di động theo Kết luận số 359.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 14 – Đắk Lắk;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk (*Tổ địa bàn số 07, địa chỉ: 26 Lê Thành Phương, thôn Chí Thạnh, xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk*);
- Phòng Thi hành án dân sự KV 14 - Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Hà